

Bản án số: 419/2019/DS-ST

Ngày: 22-10-2019

V/v tranh chấp hợp đồng hợp tác

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Tĩnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hồ Bích Ngọc

2. Ông Phạm Văn Mạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Mai- Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 267/2019/TLST-DS ngày 07 tháng 6 năm 2019 về việc: “Tranh chấp hợp đồng hợp tác” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 3993/2019/QĐXXST- DS ngày 06 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 4842/2019/QĐST- DS ngày 27 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Dương Minh X, sinh năm 1981

Địa chỉ: Số 536 H2, Khu phố 2, phường B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của Nguyên đơn:

Bà Cao Thị D, trú tại: Số 2A đường N, Phường K, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn (Văn bản ủy quyền ngày 14 tháng 5 năm 2019). Có mặt.

2. *Bị đơn:* Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư A.L

Địa chỉ: Đường P, phường Đ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của Bị đơn:

Bà Phạm Thị Tuyết N, trú tại: Số 92/B20/1D đường T1, Phường V, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo pháp luật của Bị đơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại Đơn khởi kiện đề ngày 14 tháng 5 năm 2019, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Nguyên đơn- Ông Dương Minh X- Có bà Cao Thị D- Đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Do nhu cầu về chỗ ở, nên ngày 28/3/2018, ông X có ký hợp đồng góp vốn với Công ty Cổ phần Đầu tư A.L (Gọi tắt là Công ty A.L) để mua một nền nhà mã số B16 thuộc khu đất chợ Liên khu 5-6, thửa đất 316, 317, 455, tờ bản đồ số 152 thuộc phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Số tiền đã nộp là 1.536.000.000 đồng.

Do phía Công ty A.L vi phạm thời gian thực hiện hợp đồng góp vốn, không giao nền nhà đúng hạn, không thực hiện việc ký hợp đồng chuyển nhượng đất/nhà theo luật định, không thực hiện việc xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quá thời hạn đã thỏa thuận nên ngày 10/4/2019, ông X và Công ty A.L ký biên bản thanh lý hợp đồng góp vốn số: 92/2018/LK do Công ty A.L lập và cam kết hoàn trả cho ông X số tiền là 1.702.019.000 đồng (Trong đó: Số tiền ông X đã nộp là: 1.536.000.000 đồng, số tiền chênh lệch là: 166.019.000 đồng là khoản tiền bồi thường hợp đồng do hai bên thỏa thuận, tính dựa trên cơ sở lãi suất 1%/tháng đối với số tiền góp vốn từ ngày nộp theo phiếu thu đến ngày 3/4/2019). Nhưng đến nay Công ty A.L vẫn không hoàn trả.

Ông X khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty A.L trả ngay cho ông số tiền là 1.702.019.000 đồng.

Đây là tài sản riêng của ông X, không phải tài sản chung của vợ chồng.

** Đối với Bị đơn- Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư A.L (Gọi tắt là Công ty A.L):*

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục theo quy định pháp luật: Tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án; các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; giấy triệu tập về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; quyết định đưa vụ án ra xét xử; giấy triệu tập xét xử; quyết định hoãn phiên tòa... nhưng Công ty A.L không có văn bản phản hồi ý kiến, không đến Tòa án để giải quyết vụ án, không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:*

Việc chấp hành pháp luật tố tụng:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng đã chấp hành các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Tòa án xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thực hiện thủ tục cấp tổng đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát, thành phần tham gia xét xử... được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về pháp luật tố tụng:*

Ngày 28/3/2018, ông Dương Minh X và Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư A.L (Gọi tắt là Công ty A.L) ký hợp đồng góp vốn số 07-LK B16/HĐGV-2018 (Gọi tắt là hợp đồng 07) để góp vốn giữ chỗ 01 (Một) mã nền đất tại quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 10/4/2019, hai bên lập biên bản thanh lý hợp đồng 07, Công ty A.L cam kết trả cho ông X số tiền 1.702.019.000 đồng nhưng không thực hiện nên phát sinh tranh chấp.

Công ty A.L có trụ sở tại Quận 1 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 1 theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Công ty A.L được triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Công ty A.L.

[2] *Về pháp luật nội dung:*

Xét yêu cầu của Nguyên đơn về việc buộc Bị đơn trả ngay số tiền nợ 1.702.019.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Ngày 03/4/2019, ông X yêu cầu thanh lý hợp đồng 07.

Ngày 10/4/2019, ông X và Công ty A.L lập biên bản thanh lý hợp đồng góp vốn số 91/2018/LK với nội dung: Hai bên đồng ý thanh lý hợp đồng góp

vốn và Công ty A.L phải hoàn trả cho ông X số tiền 1.702.019.000 đồng, trong đó có số tiền ông X đã thanh toán là 1.536.000.000 đồng và tiền chênh lệch là 166.019.000 đồng. Số tiền trên sẽ được thanh toán làm 5 đợt:

- Đợt 1: Thanh toán 340.000.000 đồng vào ngày 22/4/2019;
- Đợt 2: Thanh toán 340.000.000 đồng vào ngày 04/5/2019;
- Đợt 3: Thanh toán 340.000.000 đồng vào ngày 16/5/2019;
- Đợt 4: Thanh toán 340.000.000 đồng vào ngày 28/5/2019;
- Đợt 5: Thanh toán 342.019.000 đồng vào ngày 10/6/2019;

Việc ký biên bản thanh lý hợp đồng, xác nhận và cam kết trả nợ giữa các bên là tự nguyện, Công ty A.L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên cần buộc Công ty A.L phải thực hiện nghĩa vụ.

Do đó, yêu cầu trên của Nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu của Nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo:

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 2; Điều 6; Điều 7; Điều 9; Điều 26 và Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn- Ông Dương Minh X.

Buộc Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư A.L phải trả ngay cho ông Dương Minh X số tiền 1.702.019.000 đ (Một tỉ bảy trăm lẻ hai triệu không trăm mười

chín nghìn đồng) theo biên bản thanh lý hợp đồng góp vốn số 91/2018/LK ngày 10/4/2019.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Các bên thi hành dưới sự giám sát của cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư A.L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 63.060.570 đ (Sáu mươi ba triệu không trăm sáu mươi nghìn năm trăm bảy mươi đồng).

Ông Dương Minh X không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Dương Minh X số tiền 31.530.285 đ (Ba mươi một triệu năm trăm ba mươi nghìn hai trăm tám mươi lăm đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0007636 ngày 07 tháng 6 năm 2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Đương sự không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q. 1;
- CCTHADS Q.1;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Tĩnh